

Số: 26/TB-THXD

Xuân Đình, ngày 05 tháng 04 năm 2022

THÔNG BÁO

V/v Phân luồng học sinh, thời gian biểu học trực tiếp
(Thực hiện từ ngày 06/04/2022)

1. Phân luồng học sinh di chuyển khi đến trường và tan học

- Cổng 1: Khối 3-4
- Cổng 2: Khối 1-2-5

2. Thời điểm HS đến trường

Khối	Buổi sáng	Buổi chiều
1	Đón HS lúc 7h35'	Đón HS lúc 13h35'
2		
3		
4	Đón HS lúc 7h25'	Đón HS lúc 13h25'
5		

3. Thời điểm HS tan học (theo phụ lục thời gian biểu đính kèm)

Nơi nhận:

- CB, GV, NV, HS (để t/h);
- Lưu: VT.

**KT HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Bích Ngọc

TRƯỜNG TIỂU HỌC XUÂN ĐỈNH
NĂM HỌC 2021-2022

THỜI GIAN BIỂU – THỰC HIỆN TỪ 06/04/2022
(Các ngày thứ ba, thứ tư, thứ năm hàng tuần)

TẦNG 1

Buổi	Tiết	Thời gian	Ghi chú
SÁNG	1	7h45 – 8h25	40 phút
	Ra chơi	8h25 – 8h40	15 phút
	2	8h40 – 9h20	40 phút
	3	9h25 – 10h05	40 phút
	4	10h10 – 10h45	35 phút (K1, K2)
		10h10 – 10h50	35 phút/tiết + 05 phút lệch giờ (K3, K4, K5)
CHIỀU	5	13h45 – 14h25	40 phút
	Ra chơi	14h25 – 14h40	15 phút
	6	14h40 – 15h20	40 phút
	7	15h25 – 16h	35 phút (K1, K2)
		15h25 – 16h10	40 phút/tiết + 05 phút lệch giờ (K3, K4, K5)

TẦNG 2

Buổi	Tiết	Thời gian	Ghi chú
SÁNG	1	7h45 – 8h25	40 phút
	2	8h30 – 9h10	40 phút
	Ra chơi	9h10 – 9h25	15 phút
	3	9h25 – 10h05	40 phút
	4	10h10 – 10h45	35 phút (K1, K2)
		10h10 – 10h50	35 phút/tiết + 5 phút lệch giờ (K3, K4, K5)
CHIỀU	5	13h45 – 14h25	40 phút
	Ra chơi	14h25 – 14h40	15 phút
	6	14h40 – 15h20	40 phút
	7	15h25 – 16h	35 phút (K1, K2)
		15h25 – 16h10	40 phút/tiết + 05 phút lệch giờ (K3, K4, K5)

TẦNG 3

Buổi	Tiết	Thời gian	Ghi chú
SÁNG	1	7h45 – 8h25	40 phút
	2	8h30 – 9h10	40 phút
	3	9h15 – 9h55	40 phút
	Ra chơi	9h55 – 10h10	15 phút
	4	10h10 – 10h50	35 phút/tiết + 05 phút lệch giờ (K3, K4, K5)
CHIỀU	5	13h45 – 14h25	40 phút
	6	14h30 – 15h10	40 phút
	Ra chơi	15h10 – 15h25	15 phút
	7	15h25 – 16h10	40 phút/tiết + 05 phút lệch giờ (K3, K4, K5)

TRƯỜNG TIỂU HỌC XUÂN ĐÌNH
NĂM HỌC 2021-2022

THỜI GIAN BIỂU – THỰC HIỆN TỪ 06/04/2022
(Ngày thứ hai hàng tuần)

TẦNG 1

Buổi	Tiết	Thời gian	Ghi chú
SÁNG	Chào cờ	7h45 – 8h	15 phút
	1	8h00 – 8h40	40 phút
	Ra chơi	8h40 – 8h55	15 phút
	2	8h55 – 9h35	40 phút
	3	9h40 – 10h20	40 phút (Khởi 1 tan sau tiết 3)
	4	10h25 – 11h	35 phút (K2)
		10h25 – 11h05	35 phút/tiết + 05 phút lệch giờ (K3, K4, K5)
CHIỀU	5	13h45 – 14h25	40 phút
	Ra chơi	14h25 – 14h40	15 phút
	6	14h40 – 15h20	40 phút
	7	15h25 – 16h	35 phút (K1, K2)
		15h25 – 16h10	40 phút/tiết + 05 phút lệch giờ (K3, K4, K5)

TẦNG 2

Buổi	Tiết	Thời gian	Ghi chú
SÁNG	Chào cờ	7h45 – 8h	15 phút
	1	8h00 – 8h40	40 phút
	2	8h45 – 9h25	40 phút
	Ra chơi	9h25 – 9h40	15 phút
	3	9h40 – 10h20	40 phút (Khởi 1 tan sau tiết 3)
	4	10h25 – 11h	35 phút (K1, K2)
		10h25 – 11h05	35 phút/tiết + 05 phút lệch giờ (K3, K4, K5)
CHIỀU	5	13h45 – 14h25	40 phút
	Ra chơi	14h25 – 14h40	15 phút
	6	14h40 – 15h20	40 phút
	7	15h25 – 16h	35 phút (K1, K2)
		15h25 – 16h10	40 phút/tiết + 05 phút lệch giờ (K3, K4, K5)

TẦNG 3

Buổi	Tiết	Thời gian	Ghi chú
SÁNG	Chào cờ	7h45 – 8h	15 phút
	1	8h – 8h40	40 phút
	2	8h45 – 9h25	40 phút
	3	9h30 – 10h10	40 phút
	Ra chơi	10h10 – 10h25	15 phút
	4	10h25 – 11h05	35 phút/tiết + 05 phút lệch giờ (K3, K4, K5)
CHIỀU	5	13h45 – 14h25	40 phút
	6	14h30 – 15h10	40 phút
	Ra chơi	15h10 – 15h25	15 phút
	7	15h25 – 16h10	40 phút/tiết + 05 phút lệch giờ (K3, K4, K5)

TRƯỜNG TIỂU HỌC XUÂN ĐÌNH**NĂM HỌC 2021-2022****THỜI GIAN BIỂU – THỰC HIỆN TỪ 06/04/2022****(Ngày thứ sáu hàng tuần)****TẦNG 1**

Buổi	Tiết	Thời gian	Ghi chú
SÁNG	1	7h45 – 8h25	40 phút
	Ra chơi	8h25 – 8h40	15 phút
	2	8h40 – 9h20	40 phút
	3	9h25 – 10h05	40 phút
	4	10h10 – 10h45	35 phút (K1, K2)
		10h10 – 10h50	35 phút/tiết + 05 phút lệch giờ (K3, K4, K5)
CHIỀU	5	13h45 – 14h25	40 phút
	Ra chơi	14h25 – 14h40	15 phút
	6	14h40 – 15h15	35 phút (khởi 1 tan sau tiết 7)
	7	15h20 – 15h55	35 phút
	8	16h – 16h35	35 phút
		16h – 16h40	35 phút/tiết + 05 phút lệch giờ (K3, K4, K5)

TẦNG 2

Buổi	Tiết	Thời gian	Ghi chú
SÁNG	1	7h45 – 8h25	40 phút
	2	8h30 – 9h10	40 phút
	Ra chơi	9h10 – 9h25	15 phút
	3	9h25 – 10h05	40 phút
	4	10h10 – 10h45	35 phút (K1, K2)
		10h10 – 10h50	35 phút/tiết + 05 phút lệch giờ (K3, K4, K5)
CHIỀU	5	13h45 – 14h25	40 phút
	Ra chơi	14h25 – 14h40	15 phút
	6	14h40 – 15h15	35 phút
	7	15h20 – 15h55	35 phút (khởi 1 tan sau tiết 7)
	8	16h – 16h35	35 phút
		16h – 16h40	35 phút/tiết + 05 phút lệch giờ (K3, K4, K5)

TẦNG 3

Buổi	Tiết	Thời gian	Ghi chú
SÁNG	1	7h45 – 8h25	40 phút
	2	8h30 – 9h10	40 phút
	3	9h15 – 9h55	40 phút
	Ra chơi	9h55 – 10h10	15 phút
	4	10h10 – 10h50	35 phút/tiết + 05 phút lệch giờ (K3, K4, K5)
CHIỀU	5	13h45 – 14h25	40 phút
	6	14h30 – 15h05	35 phút
	Ra chơi	15h05 – 15h20	15 phút
	7	15h20 – 15h55	35 phút
	8	16h – 16h35	35 phút
		16h – 16h40	35 phút/tiết + 05 phút lệch giờ (K3, K4, K5)

TRƯỜNG TIỂU HỌC XUÂN ĐÌNH
NĂM HỌC 2021-2022

THỜI GIAN BIỂU – THỰC HIỆN TỪ 06/04/2022
(Các ngày thứ hai hàng tuần – cơ sở 3)
TẦNG 1

Buổi	Tiết	Thời gian	Ghi chú
SÁNG	Chào cờ	7h45 – 8h	30 phút
	1	8h00 – 8h40	40 phút
	Ra chơi	8h40 – 8h55	15 phút
	2	8h55 – 9h35	40 phút
	3	9h40 – 10h20	40 phút
CHIỀU	1	13h45 – 14h25	40 phút
	Ra chơi	14h25 – 14h40	15 phút
	2	14h40 – 15h20	40 phút
	3	15h25 – 16h	35 phút (K1, K2)

TẦNG 2

Buổi	Tiết	Thời gian	Ghi chú
SÁNG	Chào cờ	7h45 – 8h	30 phút
	1	8h00 – 8h40	40 phút
	2	8h45 – 9h25	40 phút
	Ra chơi	9h25 – 9h40	15 phút
	3	9h40 – 10h20	40 phút
CHIỀU	1	13h45 – 14h25	40 phút
	2	14h30 – 15h10	40 phút
	Ra chơi	15h10 – 15h25	15 phút
	3	15h25 – 16h	35 phút

TRƯỜNG TIỂU HỌC XUÂN ĐÌNH
NĂM HỌC 2021-2022

THỜI GIAN BIỂU – THỰC HIỆN TỪ 06/04/2021
(Các ngày thứ ba, thứ tư, thứ năm và thứ sáu hàng tuần – cơ sở 3)

TẦNG 1

Buổi	Tiết	Thời gian	Ghi chú
SÁNG	1	7h45 – 8h25	40 phút
	Ra chơi	8h25 – 8h40	15 phút
	2	8h40 – 9h20	40 phút
	3	9h25 – 10h05	40 phút
	4	10h10 – 10h45	35 phút
CHIỀU	1	13h45 – 14h25	40 phút
	Ra chơi	14h25 – 14h40	15 phút
	2	14h40 – 15h20	40 phút
	3	15h25 – 16h	35 phút

TẦNG 2

Buổi	Tiết	Thời gian	Ghi chú
SÁNG	1	7h45 – 8h25	40 phút
	2	8h30 – 9h10	40 phút
	Ra chơi	9h10 – 9h25	15 phút
	3	9h25 – 10h05	40 phút
	4	10h10 – 10h45	35 phút
CHIỀU	1	13h45 – 14h25	40 phút
	2	14h30 – 15h10	40 phút
	Ra chơi	15h10 – 15h25	15 phút
	3	15h25 – 16h	35 phút